TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh;

2. Bà Lê Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Hồng K, sinh năm 1992 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hồng K1 và bà Bùi Thị Thanh Y; Có 02 anh, em ruột, lớn nhất là bị cáo; Không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2025, đến ngày 01/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Khu vực N.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Trần Thị H - sinh năm: 1988 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Hồng K1 - sinh năm: 1965 (có mặt);

2. Bà Bùi Thị Thanh Y - sinh năm: 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29/3/2025, Huỳnh Hồng K điều khiển xe mô tô Honda Future FI biển số 85D1-678.83 lưu thông theo hướng Bắc – Nam trên Quốc lộ A thuộc khu vực thị trấn P, huyện N. Lúc này, K phát hiện chị Trần Thị H điều khiển xe mô tô biển số 85D1-085.17 chạy cùng chiều phía trước, trong túi sau bên phải quần jeans của chị H có để 01 chiếc điện thoại di động nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Khi chị H điều khiển xe mô tô rẽ vào đường Huỳnh Phước thì K điều khiển xe mô tô từ phía sau đến áp sát bên phải xe mô tô của chị H và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động trong túi quần chị H rồi quay xe lại bỏ chạy vào đường N. Chị H điều khiển xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp nên đến Công an thị trấn P trình báo vụ việc.

Sau khi tẩu thoát, K điều khiển xe mô tô đi đến cầu M ở khu phố E, thị trấn P, huyện N vứt bỏ thẻ sim và ốp nhựa của chiếc điện thoại vừa giật được xuống sông L để phi tang. Đến 19 giờ 10 phút cùng ngày, K đến Công an thị trấn P để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản mà K cướp giật được là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A16 cùng với phương tiện K dùng để phạm tội là xe mô tô Honda Future FI biển số 85D1-678.83 .

* Tại kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS-HĐĐG ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A16 5G, màu xanh đen, IMEI 1: 355902955415359, IMEI 2: 358262305415352. Tài sản đã qua sử dụng 54 ngày (từ ngày 03/02/2025 đến ngày 29/3/2025), có giá trị là: 6.586.300 đồng;

- 01 ốp lưng nhựa nhiều màu in hình con ngựa, đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được), có giá trị là: 63.050 đồng;

- 01 thẻ sim số thuê bao 0828.463.421 mua khoảng năm 2017 (tài sản không thu hồi được), có giá trị là 15.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **6.664.350** đồng.

* Về tài sản, vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tạm giữ và xử lý như sau:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A16 5G, màu xanh đen, IMEI 1: 355902955415359, IMEI 2: 358262305415352. Qua điều tra, xác định đây là tài sản của chị Trần Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho chị H.

- Xe mô tô Honda Future FI biển số 85D1-678.83, màu đỏ - đen. Qua điều tra xác định đây là tài sản của ông Huỳnh Hồng K1. Ông K1 không biết K sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện gây án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho ông K1.

* Về dân sự: Bị hại Trần Thị H đã nhận lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A16 5G, màu xanh đen, IMEI 1: 355902955415359, IMEI 2: 358262305415352 và số tiền bồi thường 200.000 đồng. Bà H không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Cáo trạng số: 50/CT-VKSNP ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Huỳnh Hồng K về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Hồng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình, bị cáo rất hối hận. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay lại hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại là bà Trần Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự nhưng chị H vắng mặt, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ ý kiến của chị H liên quan đến việc giải quyết vụ án, việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H. Căn cứ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] về xác định tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Hồng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra. Các đồ vật, tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức về hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29/3/2025, Huỳnh Hồng K điều khiển xe mô tô Honda Future FI biển số 85D1-678.83 lưu thông theo hướng Bắc – Nam trên Quốc lộ A thuộc thị trấn P, huyện N. Lúc này, K phát hiện chị Trần Thị H điều khiển xe mô tô biển số 85D1-085.17 chạy cùng chiều phía trước, trong túi sau bên phải quần jeans của chị H có để 01 chiếc điện thoại di động nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện việc chiếm đoạt điện thoại, K đã điều khiển xe mô tô từ phía sau đến áp sát bên phải xe mô tô của chị H và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động trong túi quần chị H rồi nhanh chóng bỏ chạy. Tại kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS-HĐĐG ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.664.350 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cáo trạng số: 50/CT-VKSNP ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố bị cáo về tội: *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Sau khi phạm tội, bị cáo không có ý định sử dụng tài sản đã chiếm đoạt và cũng không thực hiện việc bán điện thoại để lấy tiền tiêu xài như ý định ban đầu mà chủ động mang tài sản cướp giật được đến cơ quan công an giao nộp và đầu thú về hành vi phạm tội của mình, điều này chứng tỏ bị cáo phạm tội mang tính bộc phát tức thời. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, bất chấp hậu quả xảy ra là có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của nạn nhân. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xem thường luật pháp. Do đó, cần áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo

đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết.

[5] Về tài sản, vật chứng:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A16 5G, màu xanh đen, IMEI 1: 355902955415359, IMEI 2: 358262305415352. Qua điều tra, xác định đây là tài sản của chị Trần Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho chị H là phù hợp.

- Xe mô tô Honda Future FI biển số 85D1-678.83, màu đỏ - đen. Qua điều tra xác định đây là tài sản của ông Huỳnh Hồng K1 và bà Bùi Thị Thanh Y. Ông K1, bà Y không biết K sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện gây án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho ông K1, bà Y là phù hợp.

[6] Về dân sự:

Bị hại Trần Thị H đã nhận lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A16 5G, màu xanh đen, IMEI 1: 355902955415359, IMEI 2: 358262305415352. Đối với tài sản không thu hồi được là sim và ốp điện thoại có tổng giá trị là 78.050 đồng thì bị cáo đã tác động bà Bùi Thị Thanh Y bồi thường cho bị hại số tiền 200.000 đồng. Bà H không có yêu cầu gì khác về dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại.

Ông Huỳnh Hồng K1 và bà Bùi Thị Thanh Y không yêu cầu bị cáo Huỳnh Hồng K phải trả lại số tiền 200.000 đồng mà bà Y đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an giao nộp tài sản cướp giật được nhằm giảm bớt tác hại của tội phạm do bị cáo gây ra, bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất được Chủ tịch UBND tỉnh N, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Bộ trưởng Bộ C tặng bằng khen, ông nội của bị cáo là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí:

Bị cáo Huỳnh Hồng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Hồng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa:

Về mức hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b, s khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng, chưa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận và quyết định cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước đối với những nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng K phạm tội: "*Cướp giật tài sản"*.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng K **12 (mười hai)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 29/3/2025)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Huỳnh Hồng K và bị hại Trần Thị H: Bị cáo Huỳnh Hồng K phải bồi thường cho chị H số tiền 200.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 200.000 đồng cho chị H.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Hồng K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Hồng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2025). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- CQCSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan